

CHƯƠNG XV

ĐỜI TU THEO TÔNG HUẤN VITA CONSECRATA

Ngày 25 tháng 3 năm 1996 Đức Gioan Phaolô II đã ban hành tông huấn “*Vita Consecrata*”²⁴¹. Một bước mới với những tư tưởng mới về đời thánh hiến. Tông huấn đúc kết những thành quả của Thượng Hội đồng Giám mục họp hồi tháng 10/1994. Tông huấn mang một đóng góp thiêng liêng về ý nghĩa đời tu và đời thánh hiến được trình bày như hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi.

Sau phần nhập đề (số 1-13), tông huấn chia thành ba phần:

A. “CONFESSIO TRINITATIS” (TUYÊN XUNG CHÚA BA NGÔI) bàn về sự tận hiến xét trong chiều kích đối thần (số 14-40): bản chất đời thánh hiến; các khía cạnh đời thánh hiến; giá trị ba lời khuyên Tin mừng.

“*Confessio Trinitatis*”: một cuộc sống biến hình. Phần này mang lại nhiều giáo thuyết nền tảng như việc lấy đề tài Biến hình như hình ảnh đời sống thánh hiến dưới mọi hình thức, tiếp đến tương quan giữa những lời khuyên Tin mừng và đời sống Ba Ngôi, để đi đến định nghĩa việc thánh hiến, và cuối cùng đến ơn đoàn sủng đời tu.

1. Hình ảnh Biến Hình

²⁴¹ Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, Tông huấn Đời sống Thánh hiến, ban hành ngày 25/03/1996 (bản dịch tiếng Việt); Union des Supérieurs Généraux, Proposer la vie consacrée, Centurion/Cerf, Paris 1998; Bruno Secondin, Le parfum de Béthanie, L'exhortation postsynodale sur la vie consacrée, Editions Lessius, Bruxelles, 1998.

Ngay từ đầu chương, tông huấn đã muốn giải quyết vấn đề khó khăn về câu hỏi nền tảng Tin mừng đòi thánh hiến qua tương quan đặc biệt Đức Giêsu với các môn đệ, và chính Ngài mời gọi theo mẫu gương hình thức cuộc sống của mình (14). Không có một văn bản Tin mừng nào được nhắc đến theo viễn tượng này, vì tất cả các văn bản đều có những khó khăn. Vì thế ở đây tông huấn đòi hỏi hướng cái nhìn về mẫu nhiệm Biến hình (15), theo truyền thống thiêng liêng xưa cũ của các tác giả Cassianô, Hiêrônimô, Guillaume de Saint Thierry... nêu lên như chính nơi đòi sống chiêm niệm, và được coi như soi sáng những chiều kích thúc đẩy cho cuộc đòi thánh hiến.

Nếu như biến cố Biến hình soi sáng trước mẫu nhiệm Phục sinh, cảm nghiệm được mỗi thâm tình đó trên núi trở nên một cách giả định trước cho tất cả mọi ơn gọi thánh hiến. Chỉ ai thấy Đức Giêsu trong vinh quang Thiên Chúa Cha, dưới bóng Chúa Thánh Thần, mới có thể theo Chúa Kitô trong thung lũng đến khu Vườn và Thập giá. Ánh sáng rất lớn cho việc mục vụ ơn gọi cũng như cho việc đưa ra ơn đoàn sủng một hội dòng, vì tất cả việc dẫn thân hành động cứu độ được coi như hoa trái vui mừng chứ không phải như một thiếu sót hay một đau đớn. Tất cả đã thắng lợi, tất cả đã trao ban và chỉ cần theo một cách can đảm trên con đường vinh quang và thập giá.

Biến cố Biến hình không thuộc thể loại dụ ngôn, phép lạ hay diễn từ, nhưng thuộc lịch sử, biểu trưng nối kết từ đầu đến cuối, và giúp vượt qua vấn đề văn bản nền tảng Tin mừng của đòi thánh hiến. Cho dù đòi thánh hiến không có một lời Tin mừng nào riêng biệt, nhưng đó cũng thuộc vấn đề của nhiều bí tích. Thế nhưng có điều chắc chắn mang kinh nghiệm Chúa Kitô, một lời mời gọi của Thiên Chúa Cha, một cuộc sống được phát sinh ra từ trước thế kỷ thứ IV, và luôn sống động trong Chúa Thánh Thần. Ân sủng Chúa Thánh Thần cho thấy trên khuôn mặt Đức Giêsu tỏa sáng vinh quang Thiên Chúa Cha và giúp thể hiện lại khiết tịnh, nghèo khó và vâng lời của người Con bằng một

sự “đồng nhất hóa”, một “hình dáng” hoàn thành việc tuyên xưng Chúa Ba Ngôi sắc thái mọi cuộc sống Kitô hữu. Tông huấn thường nói đến một “cuộc sống biến hình” đánh dấu bởi cái Đẹp của Thiên Chúa.

2. Ca ngợi Ba Ngôi Thiên Chúa

Với những câu 20-22, tông huấn còn đưa ra thêm một cái nhìn khác về những lời khuyên tin mừng được coi như ân huệ Ba ngôi Thiên Chúa. Văn bản nêu rõ khiết tịnh như hình ảnh tình yêu bao la kết hiệp ba ngôi vị thần linh; khó nghèo như ân huệ mỗi người làm cho nhau, và vâng lời phản ánh trong lịch sử sự tương ứng của họ trong tình yêu. Tư tưởng còn được nhấn mạnh hơn trong phần ba khai triển dạng thái cộng đoàn do ba lời khuyên Tin mừng mang lại: tình yêu nhân loại người thánh hiến tìm dựa vào việc chiêm niệm tình yêu Ba Ngôi (88); khó nghèo dẫn thân làm chứng cho Thiên Chúa, Đấng là kho tàng đích thực lòng người (89-90); vâng lời và quyền bính cho dấu chỉ rõ ràng cương vị làm cha duy nhất đến từ Thiên Chúa, tình huynh đệ đến từ Chúa Thánh Thần, tự do nội tâm bảo đảm theo Chúa Kitô trong sứ vụ (91-92).

Vì thế không một lời khuyên nào làm của riêng của một nhân vật thần linh nào. Đời sống thần linh được đề nghị như những thái độ chủ yếu được tình bày qua ba lời khuyên cuộc sống con người. Nơi đây có một luồng hơi đưa vượt qua cái nhìn “duy Chúa Kitô” về ba lời khấn, và đặt đời thánh hiến như một cuộc sống trong Chúa Thánh Thần. Câu số 17 được coi như một khảo luận ngắn về hành động Chúa Thánh thần, cho thấy lời kêu gọi cuộc đời thánh hiến và đồng hành cho sự lớn lên, cũng như nâng đỡ việc thực hành trung thành... Khảo luận ngắn cũng được đáp trả bởi những câu rất hay về huấn luyện (65-71) trong phần thứ hai.

3. Đời sống thánh hiến và thánh hiến đời sống

Trong phần đầu này, tông huấn còn giải thích về thể cách thánh hiến của hình thức cuộc sống đó (30-34). Những công thức rất rõ ràng (30): đào sâu về thánh hiến phép rửa (kết hiệp với Chúa Kitô khai triển như một ân huệ), ân huệ đặc thù của Thiên Chúa không đến từ hậu quả phép rửa cho dù mọi Kitô hữu được kêu gọi theo cách sống của mình vào khiết tịnh, vâng lời và từ bỏ; điều này tương ứng vào ân huệ Chúa Thánh Thần, cho nên có nghi thức chúc phúc trang trọng hay thánh hiến của những khấn nhân; khai triển ân sủng phép thêm sức như ân huệ đặc thù Chúa Thánh Thần; hơn nữa cái phong phú đặc biệt của bí tích Truyền chức thánh cho các linh mục khấn những lời khuyên tin mừng, và giá trị vô biên mang lại cho cuộc sống Giáo hội của các tu sĩ linh mục được truyền chức đi vào chiêm niệm.

Tông huấn còn đưa ra ba ơn gọi “kiểu mẫu” (31) phục vụ hỗ tương: sứ vụ người giáo dân có nền tảng thánh hiến từ phép rửa và phép thêm sức; những thừa tác viên có chức thánh được thánh hiến bằng sự truyền chức để tiếp tục thừa tác vụ tông đồ; những người được thánh hiến “tiếp nhận một sự thánh hiến mời mẽ và đặc biệt, dù không phải là bí tích cũng thúc giục họ lựa chọn lối sống mà chính Chúa Giêsu đã sống và đã đề nghị cho các môn đệ, trong sự độc thân, khó nghèo và vâng lời”. Từ đó đưa đến “cách khách quan đòi thánh hiến chiếm một vị trí trọn hảo” (32), vì đòi thánh hiến phản ánh cách Đức Giêsu đã sống.

Cuộc sống thánh hiến như ân huệ đặc thù Chúa Thánh thần, một thánh hiến mới và đặc biệt phục vụ cho sự thánh hiến cuộc sống của mọi tín hữu, giáo dân, giáo sĩ, và những ơn gọi khác mang lại cho người thánh hiến nâng đỡ cho việc chứng giám của chính họ

4. Một ân sủng với ba định hướng

Thêm một điểm mới ở phần một Tông huấn nói về ơn đoàn sủng của đáng sáng lập. Câu 36 đưa ra một cái nhìn sâu xa về giáo thuyết ơn đoàn sủng đáng sáng lập và nhận ra ba định hướng: thứ nhất về Thiên Chúa Cha với việc tìm kiếm theo thánh

ý Người trong một sám hối liên tục nơi sự vâng lời là suối nguồn của tự do đích thực, khiết tịnh diễn đạt cái căng thẳng vô hạn của con tim, khó nghèo nuôi dưỡng đói khát công lý mà Thiên Chúa đã hứa sẽ cho thỏa lòng; kế tiếp hướng đến người Con, mời gọi duy trì với Người một hiệp nhất cuộc sống thâm tình và vui vẻ nơi sứ vụ, làm việc và đau khổ. Cuối cùng với Chúa Thánh Thần hướng dẫn và nâng đỡ trên con đường thiêng liêng, trong cuộc sống hiệp thông, trong hành động tông đồ, trong thái độ phục vụ Kitô hữu. Từ đó “chính ba mối quan hệ này làm phát sinh tất cả những đặc sủng của đáng sáng lập... là dấu ấn việc được mời gọi để cụ thể hóa và phát triển trong truyền thống chân thật nhất của dòng”.

Thiên Chúa Cha nơi đây như “nguyên tắc không nguyên tắc”, “nguồn gốc và khởi nguyên của Thần linh” như quy chiếu cuối cùng của ba lời khuyên Tin mừng. Sự hiệp thông với người Con được gửi đến trong thế gian như nguyên tắc sứ vụ. Cuộc sống trong Chúa Thánh Thần là con đường hiệp thông và mục vụ. Cho dù Tông huấn không nhấn mạnh về Chúa Thánh Thần, nhưng luôn nói thường xuyên đến vai trò của Người, và người thánh hiến được kêu gọi xin Chúa Thánh Thần giúp về mặt thiêng liêng (kinh nguyện gẫm, linh thao, cấm phòng, ngày thanh tịnh, lắng nghe và linh hướng (39). Tông huấn cũng thường nhắc người thánh hiến là những hướng dẫn viên thiện nghệ về đời sống thiêng liêng cho người giáo dân (55), hội dòng trở nên những trường thiêng liêng đích thực, người tận hiến đề nghị cho các phần tử khác của Dân Chúa suy gẫm cộng đoàn về Kinh Thánh (94), và họ có thể trao ban sự tiếp đón và đồng hành thiêng liêng cho những ai tìm kiếm Thiên Chúa (103).

On đoàn sủng cuộc đời thánh hiến trước hết trong chiều kích siêu việt: không phải ở bốn phận phải phục vụ gì đó trong một thời đại, hay thích ứng theo nhu cầu thời gian, nhưng như sự cần thiết đi vào cái tính hiện tại sống động công trình của Thiên Chúa: “vậy đời sống thiêng liêng phải được đặt lên hàng đầu

phụ thuộc đời sống tông đồ phong phú, tình yêu quảng đại dành cho người nghèo, cũng như khả năng làm nảy sinh những ơn gọi mới trong các thế hệ mới” (93).

Vì thế, ánh sáng cuộc Biến hình, định hướng Ba Ngôi Thiên Chúa của các lời khuyên Tin mừng, đặc điểm đời thánh hiến giữa các ơn gọi Kitô giáo, đào sâu Ba ngôi và truyền giáo của giáo thuyết ơn đoàn sủng đáng sáng lập kết thành nội dung chính giáo thuyết của “*Confessio Trinitatis*” trong phần đầu Tông huấn.

B. “*SIGNUM FRATERNITATIS*” (DẤU CHỈ TÌNH HUYNH ĐỆ) bàn về chiều kích thông hiệp đời tận hiến (số 41-71): Một linh đạo hiệp nhất.

Phần hai Tông huấn mang tính cách Giáo hội vì quy tụ lại những vấn đề chạm đến sự hiệp nhất nội bộ cuộc sống thánh hiến hay nội bộ giáo hội (những giá trị thường xuyên), đến những điểm khá tinh tế trong một số địa hạt (trung thành trong sự đổi mới) và những hoàn cảnh khả năng sống (cái nhìn về tương lai). Những vấn đề nêu trên đã được bàn thảo khá cặn kẽ tại Thượng Hội đồng Giám mục, thế nhưng cái mới của những chương nơi đây không hiển nhiên. Tư tưởng dựa trên hai tài liệu đã được biết đến như “*Directives sur la formation dans les instituts religieux* “*Potissimus institutiones*” công bố ngày 2 tháng 2 năm 1990; và “*Directives pour les relations mutuelles entre évêques et religieux* “*Mutuae relationes*” ban hành ngày 14 tháng 5 năm 1978. Ngoài ra nhiều câu hỏi nóng bỏng được trao cho ủy ban hậu Thượng Hội đồng Giám mục như: các hội dòng có tu sĩ và giáo sĩ (61), các hình thức mới về đời thánh hiến (62). Ủy ban chia thành năm nhóm làm việc dưới sự đồng hành của Bộ lo về đời thánh hiến: nội cấm các nữ đan sĩ, xem lại “*Mutuae relationes*” và thần học thánh hiến được tham khảo ý kiến nhiều hơn. Trong phần hai này có vài lý do đặt vấn đề: bản chất thực thụ của đời thánh hiến, chỗ đứng của người giáo dân,

phận số dành cho nội vi các nữ đan sĩ, những hiệp hội mới của cuộc sống Tin mừng

1. Hiệp nhất Giáo hội thế nào?

Ý hướng dẫn “tuyên xưng Ba Ngôi” và cuộc sống biến hình (41) cũng tiềm ẩn trong phần thư hai này, và bắt đầu với lời kêu gọi vào một “linh đạo hiệp nhất”, trước hết với thừa tác vụ các Giám mục (46), cũng như “đăng kế quyền thánh Phêrô trong thừa tác vụ hiệp nhất và truyền giáo phổ quát (47). Trước khi đi đến hiệp nhất Giáo hội cần có trước điều đó trong Giáo hội địa phương (48), cho nên đòi thánh hiến với nhiều hình thức khác nhau được xác định bởi sắc thái phổ quát và hiệp thông: “Do bản tính siêu giáo phận xây dựng trên mối quan hệ đặc biệt với quyền bính Phêrô, các hội dòng và các hiệp hội cũng có thể phục vụ cho sự hợp tác giữa các Giáo hội địa phương khác nhau (105), ở đó họ có thể cổ vũ một cách hữu hiệu “sự trao đổi các hồng ân” và góp phần vào việc Phúc âm hóa để Phúc âm tinh luyện, làm tăng giá trị và thu dụng sự phong phú nơi các nền văn hóa của mọi dân tộc (106)” (47). Và văn bản tiếp tục nhấn mạnh đến sự cần thiết đối thoại giữa các Giám mục và các Bề Trên (50) để đi đến “linh đạo hiệp nhất” cần khai triển trước hết trong các cộng đoàn tu sĩ, và sau đó tỏa rộng trong cộng đoàn giáo hội và xa hơn nữa (51) giữa các hội dòng (52).

Khẳng định bản tính “siêu giáo phận” của đời thánh hiến tìm thấy nguyên tắc trong mối tương quan đặc biệt với thừa tác vụ thánh Phêrô có thể thấy qua trong lịch sử, cũng như trong Giáo luật khi nói về sự vâng lời của các bề trên Tổng quyền đối với Đức Giáo hoàng: “Mỗi thành viên buộc phải vâng phục Đức Giáo hoàng như Bề trên tối cao của mình, cũng do dây ràng buộc thánh của đức vâng phục” (Điều 590, §2). Nhưng trên bình diện Giáo hội học, chuyện không dễ để hiểu tại sao các người thánh hiến lại thuộc Giáo hội hoàn vũ qua sự dẫn thân trong Giáo hội địa phương, và lại thuộc Giáo hội địa phương khi thuộc Giáo hội hoàn vũ. Điều rõ ràng mỗi hội dòng khai sinh ra trong một Giáo

hội riêng biệt, nhưng nó có gắn bó vào thừa tác vụ phổ quát? Nhưng có thể nào cho rằng các hội dòng theo luật Giáo phận mang lại cho Giáo hội một ân sủng khác với những hội dòng theo luật Tòa Thánh?

2. Cộng tác với giáo dân

Các câu 54-57 nói đến việc hiệp thông với các giáo dân như một lời hứa mở rộng cho những dân thân cho tương lai. Thế nhưng qua đó chỉ thấy như một lời mời gọi các giáo dân tham gia tích cực vào linh đạo và sứ vụ của các hội dòng (54), những người thánh hiến được định nghĩa theo chiều hướng như những hướng dẫn viên đầy khả năng về đời sống thiêng liêng (55). Thật vậy, những phần tử ái hữu hay những giáo dân tự nguyện luôn luôn được coi như khác biệt với những người thánh hiến (56) cho dù họ có thể chia sẻ cuộc sống cộng đoàn. Tại đây nêu lên vấn đề những người đã lập gia đình ao ước chia sẻ đời thánh hiến nhưng không quên bốn phận cá biệt của đời sống hôn nhân (62).

3. Nội cấm các nữ đan sĩ

Giáo luật điều 667 nói rất rõ về nội cấm của các tu hội. Thế nhưng từ hơn một thập niên nay người ta chú ý nhiều hơn về nội cấm các nữ đan sĩ hoàn toàn dưới quyền Giáo hoàng (khác với nội cấm nam đan sĩ), và các Bề trên chỉ có thể xin phép với Đức Giám mục nếu như muốn được tạm “mở” ra cho dịp nào đó. Thượng Hội đồng Giám mục đưa ra những đề nghị thoáng hơn như để cho các Tu viện trưởng phân định từng trường hợp, nhưng Tông huấn không giữ những đề nghị trên.

4. Những hình thức sống Tin mừng mới?

Từ ngữ trong vấn đề này cũng không rõ ràng tương ứng với việc không rõ của nó. Câu 62 nói đến “những sáng lập” mới, “những cộng đoàn mới”, “những hình thức sống Tin mừng mới”, “những hình thức thánh hiến mới” và những công thức trên không thấy có trong Giáo Luật. Nếu như “những tu hội sống Tin mừng mới” có được biết đến nhưng cũng không mang

lợi ích đến cho những tu hội xưa, vì những hội dòng này có thể có những ân sủng để trao đổi với những sáng lập mới được khai sinh ra hay đang trên con đường tìm kiếm.

Đoạn cuối phần thứ hai chứa đựng một sưu tập về việc huấn luyện đưa ra thêm khung cảnh thiêng liêng. Việc huấn luyện như con đường thuộc về Chúa Kitô đi về Thiên Chúa Cha trong Chúa Thánh thần.

C. “SERVITIUM CARITATIS” (PHỤC VỤ BÁC ÁI) bàn về chiều kích hướng ngoại đòi tận hiến, tham gia vào sứ mệnh Giáo hội (số 72-103): yêu thương đến cùng.

Lời Phi lộ (72-74) đi từ sự hiệp nhất sâu thẳm của sự thánh hiến và sứ vụ được hoàn thành một lần dứt khoát trong Chúa Kitô. Mọi linh đạo sẽ là tông đồ và tình yêu đi đến tận cùng trong việc rao truyền hay hội nhập văn hóa, ưu tiên cho người nghèo, cổ võ công lý, săn sóc bệnh nhân (75-83). Nhưng trước hết như lời chứng ngôn sứ trước những thử thách lớn của ngày hôm nay mà đòi thánh hiến phải biểu lộ. Văn bản cho rằng điều ưu tiên vẫn phải có thuộc đòi sống thiêng liêng làm chảy ra việc tông đồ, tính độ lượng cho người nghèo và khả năng làm nảy sinh ra những ơn gọi mới (93-95).

Những “Arêôpagô” (hội đồng bác học) mới của sứ vụ đều ở trước hết trong thế giới giáo dục, trong văn hóa và trong thế giới truyền thông xã hội. Những lãnh vực quan trọng cho việc mục vụ (99). Mở rộng hơn, đòi thánh hiến còn được đòi hỏi phục vụ cho sự hiệp nhất các Kitô hữu (100), đối thoại liên tôn (102) như lời giải đáp thiêng liêng cho việc tìm kiếm cái thánh thiêng và lòng luyện tiến Thiên Chúa hầu có thể nói lên lộ trình tôn giáo chân thành hướng mở đến sự siêu việt (103).

Những nơi trên được chỉ định rõ ràng như những nơi chiến lược cho tương lai đòi thánh hiến, cho Giáo hội và cho văn minh nhân loại. Và việc dẫn thân thiêng liêng của người thánh hiến được trải dài ra hơn với văn hóa, đối thoại giữa các kiô hữu,

với những người mang lòng tin khác trong các tôn giáo, những người tìm kiếm Thiên Chúa.

D. PHẦN KẾT

Phần kết thúc với những kinh nguyện hướng lên Chúa Ba Ngôi và Đức Maria (số 104-112). Phần kết thúc cho cảm tường đời thánh hiến như một cuộc phí phạm giống như việc xúc dầu tại làng Bêtania. Một điều vô dụng nhưng cần thiết cho người được bắt lấy trong nội tâm cái đẹp và cái tốt của Thiên Chúa cho nhân loại. Thật vậy, thế gian sẽ ra sao nếu như trong đó không có những người thánh hiến. Sự tràn đầy ơn nhưng không và tình yêu (105), ánh vẻ đẹp của Thần linh (109), đời thánh hiến mang đến phần đóng góp không thể thay thế được vào việc biến đổi thế giới (110). Việc nhấn mạnh hai điểm trên và đưa viễn ảnh những điều khẳng định của văn bản cho thấy đời thánh hiến không thể thiếu cho Giáo hội. Vì đời thánh hiến diễn đạt tự bản chất trong đường hướng giáo hội học của thánh Phaolô diễn đạt trong thư gửi giáo đoàn Êphêxô. Những khẳng định đơn sơ gần gũi với nguồn gốc và sự hoàn thành với Chúa Kitô là người thánh hiến đầu tiên, Thiên Chúa Cha như người huấn luyện tốt nhất, và Chúa Thánh thần nguyên tắc vĩnh cửu cho một lời đáp trả trong Giáo hội. Ba Ngôi kết thành giáo thuyết nền tảng cho đời thánh hiến được dựa vào Tin mừng và truyền thống đã được biến hình.

Với phần kết cũng được kêu gọi dừng lại chiêm ngưỡng ảnh tượng Thiên Chúa Ba Ngôi của họa sĩ trứ danh Roublev. Hãy nhìn vào những ánh nhìn trong bức họa vì nơi đó mang điểm quan trọng của bức tranh. Nhân vật ở trung tâm nhìn về phía người bên phải. Người bên phải nhìn về người phía trước. Người phía trước không nhìn người ở trung tâm, vì như vậy Ba Ngôi sẽ tự nhìn ngắm nhau trong một vòng tròn đóng kín. Người thứ ba nhìn vào bàn, hình vuông tượng trưng trái đất. Nếu như bức họa được đặt trên cửa thánh nơi ta đến rước lễ, khi ta tiến đến gần để rước bánh Thánh, cái nhìn của nhân vật thứ ba sẽ ở trên ta. Ba Ngôi là Thiên Chúa Cha gửi người Con và Thánh Thần,

và thông truyền cho ta bởi sự hiệp thông để đến lượt ta có thể nhìn thấy Thiên Chúa Cha và như thế được kết hiệp với Ba Ngôi Thiên Chúa.

Đời tu là hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi vì có một người khác mời gọi ta. Thiên Chúa nhìn mình, và cái nhìn đó ở trên ta. Người tu sĩ không sống một mình nhưng sống thành một cộng đoàn. Cái nhìn đó không phải để ta đóng khung Thiên Chúa nhưng phải mang Người đến cho thế gian. Và nhờ vậy thế gian có thể làm cuộc về trời trong Ba Ngôi Thiên Chúa. Một sứ mệnh được trao ban, và cũng được Công đồng nhắc nhở. Con đường đời tu mời gọi người tu sĩ bước đi trên đó để có thể nói trong sự thật: Maranatha! xin Đức Giêsu hãy đến!

Nói tóm, hôm nay cũng như hôm qua cần:

- Sáng tạo những câu trả lời mới nhằm đưa Tin mừng nhập thế trong thế giới ngày hôm nay.
- Thay đổi để canh tân các cơ cấu gặp gỡ Thiên Chúa, các cơ cấu cuộc sống cộng đoàn, phục vụ tha nhân, và cuộc sống chia sẻ với anh em giáo dân...
- Tiến đi trong từ bỏ theo chân Chúa Giêsu Kitô với lửa và đam mê của Người. Những điều nói trên sẽ không thật nếu như không có hành động với một thái độ sám hối...